

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/11/2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kiện

2. Ông Huỳnh Quốc Diện

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Thăng- Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Mỹ Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2025/QĐST- HNGĐ, ngày 04/11/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Nhàn E, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp V, xã B, tỉnh An Giang.

Chị E có mặt tại phiên tòa

- **Bị đơn:** Anh Võ Hoàng Ph, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp V, xã B, tỉnh An Giang.

Anh Ph vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhàn E trình bày:**

Vào năm 2008, chị và anh Võ Hoàng Ph thành lập gia đình với nhau, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Qua thời gian chung sống chị và anh Ph có 02 con chung tên Võ Thanh Tr, sinh ngày 16/10/2010 và Võ Ngọc T, sinh ngày 11/4/2013. Về tài sản chung và nợ chung, chị E xác nhận chị và anh Ph không có tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Trong quá trình chung sống những năm đầu anh chị sống rất hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc

sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Võ Hoàng Ph;

Về con chung: Yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Thanh Tr, sinh ngày 16/10/2010 và Võ Ngọc T, sinh ngày 11/4/2013; không yêu cầu anh Võ Hoàng Ph cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- ***Đối với bị đơn anh Võ Hoàng Ph:*** Đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự quy định nhưng anh Võ Hoàng Ph vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bị đơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:***

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Nhàn E khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con với anh Võ Hoàng Ph nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*”, bị đơn có nơi cư trú tại ấp V, xã B, tỉnh An Giang nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Võ Hoàng Ph đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát và chị Nguyễn Thị Nhàn E đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Vào năm 2008, Chị Nguyễn Thị Nhàn E và anh Võ Hoàng Ph chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V,

huyện C, tỉnh Kiên Giang (Nay là UBND xã B, tỉnh An Giang), do đó quan hệ hôn nhân giữa chị E và anh Ph là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị E, chị và anh Ph chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, sau đó vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp nên chị và anh Ph đã ly thân hơn 06 năm nay. Tại phiên tòa, chị E xác định hiện nay không còn tình cảm với anh Ph và kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị E và anh Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nhàn E đối với anh Võ Hoàng Ph theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị E và anh Ph có 02 con chung tên Võ Thanh Tr, sinh ngày 16/10/2010 và Võ Ngọc T, 11/4/2013. Chị Nhàn E yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Thanh Tr và Võ Ngọc T; không yêu cầu anh Võ Hoàng Ph cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Võ Thanh Tr và cháu Võ Ngọc T đã sinh sống ổn định cùng chị E từ khi chị E và anh Ph ly thân cho đến nay; đồng thời cả hai cháu đều có nguyện vọng tiếp tục được chị E chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu và không làm thay đổi môi trường sống hiện tại, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Võ Thanh Tr và cháu Võ Ngọc T cho chị Nguyễn Thị Nhàn E trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Nhàn E không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Nhàn E trình bày trong quá trình chung sống, chị và anh Võ Hoàng Ph không có tài sản chung, cũng như không phát sinh nợ chung, do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nội dung này đã được thông báo cho anh Võ Hoàng Ph trong Thông báo thụ lý vụ án, tuy nhiên cho đến nay bị đơn không có ý kiến phản đối hay đưa ra yêu cầu nào khác, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị E phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nhàn E, cho chị Nguyễn Thị Nhàn E được ly hôn với anh Võ Hoàng Ph.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ Thanh Tr, sinh ngày 16/10/2010 và Võ Ngọc T, sinh ngày 11/4/2013 cho chị Nguyễn Thị Nhàn E trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do chị E không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Võ Hoàng Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nhàn E phải nộp tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016426 ngày 17/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, tỉnh An Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Ánh Tuyết